



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 168 /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 30/10/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu PLX (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 30/10/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 30/09/2019 bao gồm 394 mã chứng khoán (trong đó 273 mã chứng khoán sàn HSX và 121 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 154/2019/QĐ-TGD ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định số 158/2019/QĐ-TGD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 30/10/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	AMD	5	BPC
6	ANV	6	BTS
7	APC	7	BVS
8	APG	8	C69
9	ASM	9	CAP
10	ASP	10	CEO
11	AST	11	CIA
12	BBC	12	CPC
13	BCE	13	DAD
14	BFC	14	DAE
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	EID
26	C32	26	GMX
27	C47	27	HAT
28	CAV	28	HCC
29	CDC	29	HDA
30	CHP	30	HHC
31	CII	31	HHG
32	CLC	32	HHP
33	CLL	33	HJS
34	CMG	34	HLC
35	CNG	35	HLD
36	COM	36	HMH
37	CRC	37	HOM
38	CSM	38	HTC
39	CSV	39	HVT

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CTD	40	ICG
41	CTG	41	IDV
42	CTI	42	INN
43	CTS	43	ITQ
44	CVT	44	KLF
45	D2D	45	KVC
46	DAG	46	L14
47	DAH	47	LAS
48	DBC	48	LHC
49	DBD	49	LIG
50	DCM	50	MAC
51	DGW	51	MAS
52	DHA	52	MBS
53	DHC	53	MCC
54	DHG	54	NAG
55	DHM	55	NBC
56	DIG	56	NDN
57	DLG	57	NET
58	DMC	58	NHA
59	DPG	59	NTP
60	DPM	60	NVB
61	DPR	61	ONE
62	DRC	62	PBP
63	DRH	63	PCE
64	DRL	64	PDB
65	DSN	65	PGS
66	DTA	66	PLC
67	DVP	67	PMC
68	DXG	68	PMS
69	EIB	69	PPS
70	ELC	70	PSD
71	EVE	71	PSE
72	EVG	72	PTI
73	FCM	73	PVC
74	FCN	74	PVG
75	FIR	75	PVI
76	FIT	76	PVS
77	FLC	77	QHD
78	FMC	78	QTC



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FPT	79	RCL
80	FRT	80	S55
81	FTS	81	S99
82	GAS	82	SD4
83	GDT	83	SD5
84	GEX	84	SD9
85	GMC	85	SDT
86	GMD	86	SEB
87	GSP	87	SED
88	GTN	88	SFN
89	HAH	89	SGC
90	HAP	90	SHB
91	HAR	91	SHN
92	HAX	92	SJE
93	HBC	93	SLS
94	HCD	94	TA9
95	HCM	95	TC6
96	HDB	96	TDN
97	HDC	97	TDT
98	HDG	98	THT
99	HHS	99	TIG
100	HII	100	TNG
101	HPG	101	TPP
102	HPX	102	TTC
103	HQC	103	TTH
104	HSG	104	TTT
105	HSL	105	TVC
106	HT1	106	VC2
107	HTI	107	VC3
108	HTL	108	VC7
109	HTV	109	VCC
110	HU3	110	VCG
111	HVH	111	VCS
112	IBC	112	VGS
113	IDI	113	VIT
114	IJC	114	VIX
115	IMP	115	VMC
116	ITA	116	VNC
117	ITC	117	VNF
118	ITD	118	VNR
119	KBC	119	VNT
120	KDC	120	VTV

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	KDH	121	WCS
122	KMR		
123	KSB		
124	L10		
125	LBM		
126	LCG		
127	LDG		
128	LGC		
129	LGL		
130	LHG		
131	LIX		
132	LM8		
133	LMH		
134	LSS		
135	MBB		
136	MDG		
137	MHC		
138	MSH		
139	MSN		
140	MWG		
141	NAF		
142	NBB		
143	NCT		
144	NKG		
145	NLG		
146	NNC		
147	NSC		
148	NT2		
149	NTL		
150	NVL		
151	OPC		
152	PAC		
153	PAN		
154	PC1		
155	PDN		
156	PDR		
157	PET		
158	PGC		
159	PGD		
160	PGI		
161	PHC		
162	PHR		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PJT		
164	PLP		
165	PLX		
166	PME		
167	PNJ		
168	POW		
169	PPC		
170	PTB		
171	PVD		
172	PVT		
173	RAL		
174	RDP		
175	REE		
176	ROS		
177	S4A		
178	SAB		
179	SAM		
180	SBA		
181	SBT		
182	SBV		
183	SC5		
184	SCD		
185	SCR		
186	SCS		
187	SFC		
188	SFG		
189	SFI		
190	SHA		
191	SHI		
192	SHP		
193	SII		
194	SJD		
195	SJF		
196	SJS		
197	SKG		
198	SMB		
199	SMC		
200	SPM		
201	SRC		
202	SRF		
203	SSC		
204	SSI		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	ST8		
206	STB		
207	STG		
208	STK		
209	SVC		
210	SVI		
211	SZL		
212	TAC		
213	TBC		
214	TCB		
215	TCD		
216	TCH		
217	TCL		
218	TCM		
219	TCO		
220	TCT		
221	TDC		
222	TDG		
223	TDH		
224	TDM		
225	TDW		
226	TEG		
227	THG		
228	THI		
229	TIP		
230	TLD		
231	TLH		
232	TMP		
233	TMS		
234	TNA		
235	TNC		
236	TNI		
237	TPB		
238	TPC		
239	TRC		
240	TSC		
241	TTB		
242	TV2		
243	TVS		
244	TVT		
245	TYA		
246	UIC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	VAF		
248	VCB		
249	VCJ		
250	VDP		
251	VDS		
252	VFG		
253	VGC		
254	VHC		
255	VHM		
256	VIC		
257	VJC		
258	VMD		
259	VND		
260	VNE		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
261	VNM		
262	VNS		
263	VPB		
264	VPH		
265	VPI		
266	VPS		
267	VRC		
268	VRE		
269	VSC		
270	VSH		
271	VSI		
272	VTO		
273	YBM		

